

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 279/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** NGÂN HÀNG TMCP N1 (N1).

Địa chỉ trụ sở chính: Số A T, Phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: NGÂN HÀNG TMCP N1 – CHI NHÁNH H2.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: đến tầng 5 số A C, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đậu Hoàng A, ông Lê Vũ H – Cán bộ Ngân hàng TMCP N1 chi nhánh H2; Địa chỉ: Ngân hàng TMCP N1 – chi nhánh H2 – Tầng 1 đến tầng 5 số A C, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu phố mới Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần T2.

Trụ sở: Tầng A, số A L, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Khúc Minh H1 – Phó Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình T1 – Chuyên viên Công ty cổ phần T3. Theo Giấy uỷ quyền số: 2001/2025/GUQ ngày 20 tháng 01 năm 2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngân hàng TMCP N1 và bà Trần Thị N xác nhận tạm tính đến hết ngày 23/01/2025 bà Trần Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP N1 theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số MERGEFIELD STT 234/22/BDS/0R7 ngày 13/06/2022 với tổng số tiền nợ gốc và lãi là: **9.791.621.973 đồng** (chín tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 8.914.728.193 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 865.477.373 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 11.416.407 đồng.

2.2 Ngân hàng TMCP N1, bà Trần Thị N và Công ty cổ phần T3 cùng thống nhất thỏa thuận:

Chậm nhất đến hết ngày 28/02/2025 bà Trần Thị N thanh toán cho Ngân hàng TMCP N1 toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 23/01/2025 là: **9.791.621.973 đồng** (chín tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 234/22/BDS/0R7/HĐCV ngày 13/06/2022 kể từ ngày 24/01/2025 cho đến ngày thực tế bà Trần Thị N trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP N1.

Nếu hết ngày 28/02/2025 bà Trần Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N1 thông qua Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh H2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của bà Trần Thị N là Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở riêng lẻ số: PN04- L04/HĐNP-TGSP ký ngày 13/04/2022 giữa Công ty cổ phần T2 với bà Trần Thị N là lô số PN04-L04 Khu N, tại Dự án khu D (Sapa J), phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N1 thì Ngân hàng TMCP N1 Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh H2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.3 Về án phí: Ngân hàng TMCP N1 chịu 29.447.905 đồng (hai mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm linh năm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 58.580.515 đồng đã nộp tại biên lai số 0065131 ngày 7/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Nay hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N1 số tiền 29.132.610 đồng (hai mươi chín triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm mười đồng).

Bà Trần Thị N phải chịu 29.447.905 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm bốn

mười bảy nghìn chín trăm linh năm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Công Hách

